

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một trong những nhược điểm của cơ chế thị trường là

- A. thúc đẩy lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.
- B. thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người.
- C. kích thích tính sáng tạo của các chủ thể kinh tế.
- D. tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, khủng hoảng và suy thoái.

Câu 2: Chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung – cầu?

- A. Mở rộng sản xuất.
- B. Tăng tiêu dùng.
- C. Phân bổ nguồn lực.
- D. Cung cấp thông tin.

Câu 3: Hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

- A. cơ chế thị trường.
- B. kinh tế hàng hóa.
- C. giá cả thị trường.
- D. thị trường hàng hóa.

Câu 4: Chủ thể nào dưới đây có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội?

- A. Chủ thể nhà nước.
- B. Chủ thể tiêu dùng.
- C. Chủ thể trung gian.
- D. Chủ thể sản xuất.

Câu 5: Nhà nước có vai trò quản lý nền kinh tế thông qua thực hiện chức năng quản lý nhà nước về

- A. giáo dục.
- B. kinh tế.
- C. văn hóa.
- D. xã hội.

Câu 6: Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

- A. nhà nước.
- B. tiêu dùng.
- C. phân phối.
- D. sản xuất.

Câu 7: Chủ thể nào dưới đây có vai trò cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?

- A. Chủ thể trung gian.
- B. Chủ thể sản xuất.
- C. Chủ thể nhà nước.
- D. Chủ thể tiêu dùng.

Câu 8: Giá cả thị trường là giá

- A. mà người mua luôn trả cho người bán.
- B. do Nhà nước quy định cho người mua.
- C. bán thực tế của hàng hóa trên thị trường.
- D. mà người bán yêu cầu người mua phải trả.

Câu 9: Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là

- A. kinh doanh.
- B. mua hàng hóa.
- C. bán hàng hóa.
- D. làm việc công ích.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng?

- A. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội.
- B. Hạn chế bớt tiêu dùng.
- C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

Câu 11: Tín dụng là thể hiện quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Chỉ hoàn trả có kì hạn về vốn gốc.
- B. Chỉ hoàn trả có kì hạn về lãi suất.
- C. Hoàn trả có kì hạn cả gốc và lãi.
- D. Hoàn trả không kì hạn cả gốc và lãi.

Câu 12: Một trong những ưu điểm của mô hình hộ sản xuất kinh doanh là

- A. dễ tạo việc làm.
- B. có nguồn vốn lớn.
- C. dễ trốn thuế.
- D. sử dụng nhiều lao động.

Câu 13: Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi mặt hoạt động là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Công ty cổ phần.

B. Công ty hợp danh.

C. Doanh nghiệp tư nhân.

D. Doanh nghiệp nhà nước.

Câu 14: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính

A. tổ chức.

B. phi lợi nhuận.

C. nhân đạo.

D. tự phát.

Câu 15: Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

A. hoàn trả theo định kỳ.

B. được hoàn trả trực tiếp.

C. không hoàn trả trực tiếp.

D. vừa trực tiếp vừa gián tiếp.

Câu 16: Toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước được gọi là

A. chính sách tín dụng.

B. ngân sách nhà nước.

C. thuế giá trị gia tăng.

D. ngân sách địa phương.

Câu 17: Quan điểm nào dưới đây **không đúng** về vai trò của ngân sách nhà nước?

A. Công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.

B. Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

C. Hoàn trả trực tiếp cho người dân những khoản đóng vào ngân sách.

D. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

Câu 18: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở

A. tác động của quần chúng.

B. ý chí của nhà nước.

C. Luật Ngân sách nhà nước.

D. nguyện vọng của nhân dân.

Câu 19: Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất nào dưới đây?

A. Không bắt buộc.

B. Cường chế.

C. Bắt buộc.

D. Tự nguyện.

Câu 20: Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua

A. thu nhập cá nhân.

B. ngân sách nhà nước.

C. thu nhập doanh nghiệp.

D. giá cả hàng hoá, dịch vụ.

B. TỰ LUẬN**Câu 1:** Bố mẹ P có ý định mở một quán trò chơi điện tử trực tuyến ngay gần cổng một trường THPT với mong muốn sẽ thu hút được đối tượng khách hàng là các bạn học sinh.

Nếu là P, em sẽ nói gì với bố mẹ về ý định này?

Câu 2 : Em hãy nêu điểm khác biệt giữa tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại?**Câu 3 :** Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, nhu cầu tiêu dùng khẩu trang và dung dịch nước sát khuẩn của xã hội tăng nhanh trong khi nguồn cung cấp không tăng theo kịp, dẫn đến hiện tượng khan hiếm hàng hoá và tăng giá sản phẩm. Nhiều chủ thể sản xuất ngành dệt may và sản xuất các sản phẩm tiêu dùng đã chuyển một phần nguồn lực của mình sang đầu tư sản xuất khẩu trang và nước sát khuẩn, phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đồng thời gia tăng lợi nhuận và phát huy tối đa nguồn lực sản xuất của bản thân.

a) Nếu xét theo đối tượng giao dịch và phạm vi giao dịch, thông tin trong trường hợp trên đề cập đến những loại thị trường nào?

b) Qua thông tin đó, em nhận thấy thị trường đã thể hiện chức năng gì đối với người sản xuất kinh doanh?

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM**

1	D	6	D
2	C	7	A
3	A	8	C

4	B	9	A
5	B	10	B
11	C	16	B
12	A	17	C
13	C	18	C
14	A	19	C
15	C	20	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

Chủ thể:

- Ở tín dụng ngân hàng phải có một bên là ngân hàng
- Tín dụng thương mại giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp

Đối tượng giao dịch:

- Ở tín dụng ngân hàng đó là tiền
- Ở tín dụng thương mại đó là hàng hóa

Câu 2:

Nếu là **P**, em sẽ nói với bố mẹ rằng:

- Các bạn học sinh rất ham chơi trò chơi điện tử
- Bố mẹ kinh doanh vì muốn thu được nhiều tiền từ học sinh trốn học, bỏ tiết để chơi điện tử là không nên.

Câu 3:

a) Các loại thị trường

- Xét theo đối tượng giao dịch : Thị trường khẩu trang và thị trường nước sát khuẩn
- Xét theo phạm vi : Thị trường trong nước và quốc tế

b) Chức năng của thị trường được nhắc đến trong thông tin trên

- Thị trường đã thực hiện chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng.
- Cụ thể là các chủ thể kinh tế đã điều tiết các nguồn lực sản xuất từ sản xuất may mặc và sản phẩm tiêu dùng sang sản xuất khẩu trang y tế và nước sát khuẩn

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước gọi là

- A. ngân sách địa phương.
- B. thuế giá trị gia tăng.
- C. ngân sách nhà nước.
- D. chính sách tín dụng.

Câu 2: Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào dưới đây?

- A. Phương tiện cất trữ.
- B. Điều tiết sản xuất.
- C. Kích thích tiêu dùng.
- D. Cung cấp thông tin.

Câu 3: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích

- A. thu hút vốn đầu tư.
- B. hỗ trợ xã hội.
- C. thu được lợi nhuận.
- D. tăng năng suất lao động.

Câu 4: Mô hình sản xuất kinh doanh do cá nhân hoặc một nhóm người là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có

năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của nhà nước, địa phương và quy định của pháp luật, tự chủ trong quản lý và tiêu thụ sản phẩm được gọi là

- A. công ty hợp danh.
- B. doanh nghiệp tư nhân.
- C. liên hiệp hợp tác xã.
- D. hộ sản xuất kinh doanh.

Câu 5: Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là

- A. Duy trì việc làm cho người lao động.
- B. Kinh doanh.
- C. Thực hiện các hoạt động công ích.
- D. Mua bán hàng hoá.

Câu 6: Hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Thị trường hàng hóa.
- B. Giá cả thị trường.
- C. Kinh tế hàng hóa.
- D. Cơ chế thị trường.

Câu 7: Phương án nào dưới đây **không đúng** về ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Kích thích tính sáng tạo của các chủ thể kinh tế.
- B. Tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, khủng hoảng và suy thoái.
- C. Thúc đẩy lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.
- D. Thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người.

Câu 8: Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

- A. hoàn trả theo định kỳ.
- B. không hoàn trả trực tiếp.
- C. được hoàn trả trực tiếp.
- D. vừa trực tiếp vừa gián tiếp.

Câu 9: Một khoản nộp cho ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, kinh doanh, cá nhân theo quy định của nhà nước là nội dung của khái niệm

- A. thuế.
- B. tín dụng.
- C. thu nhập.
- D. doanh nghiệp.

Câu 10: Loại thuế nào dưới đây **không phải** là thuế gián thu?

- A. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- B. Thuế giá trị gia tăng.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 11: Người cho vay chỉ cấp tín dụng khi có lòng tin vào việc người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ đúng hạn là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

- A. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- B. Dựa trên sự tin tưởng.
- C. Có tính tạm thời.
- D. Có tính thời hạn.

Câu 12: Cầu nối đáp ứng những nhu cầu vay và cho vay của các chủ thể trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy mọi mặt đời sống xã hội phát triển là

- A. tín dụng.
- B. ngân hàng.
- C. vay nặng lãi.
- D. doanh nghiệp.

Câu 13: Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua

- A. giá cả hàng hoá, dịch vụ.
- B. thu nhập doanh nghiệp.
- C. ngân sách nhà nước.
- D. thu nhập cá nhân.

Câu 14: Quan điểm nào dưới đây **không đúng** về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.
- B. Hoàn trả trực tiếp cho người dân những khoản đóng vào ngân sách.
- C. Công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.
- D. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

Câu 15: Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay), theo nguyên tắc

- A. bồi thường theo quy định của pháp luật.
- B. hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi.

C. hoàn trả gốc có kì hạn theo thỏa thuận.

D. hoàn trả sau thời gian hứa hẹn.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Thị trường là gì ? Cho ví dụ về thị trường ?

Câu 2: Sản xuất kinh doanh là gì? Trình bày vai trò của sản xuất kinh doanh?

Câu 3: Dành dụm được 100 triệu đồng, chị Bình có ý định mang gửi tiết kiệm ở ngân hàng để được hưởng lãi suất 6,8%/năm. Tình cờ biết bà Tình trong xóm đang lo thủ tục để vay ngân hàng 100 triệu đồng với lãi suất 10%/năm, chị Bình đắn đo suy tính "Hay là mình cho bà Tình vay để được hưởng lãi suất cao hơn, còn bà Tình thì không phải lo hồ sơ thủ tục để vay tiền của ngân hàng". Theo em, chị Bình nên gửi tiền ở ngân hàng hay cho bà Tình vay? Vì sao?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	C	6	D	11	B
2	A	7	B	12	A
3	C	8	B	13	A
4	D	9	A	14	B
5	B	10	D	15	B

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Thị trường là tổng hoà những mối quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất.

VD: Chợ Nam Đà Nẵng.....

Câu 2:

* Sản xuất kinh doanh: là hoạt động SX ra sản phẩm hàng hoá/ dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận

* Vai trò:

- Có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội: là hoạt động kinh tế cơ bản của con người
- Tạo việc làm, thu nhập đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội

Câu 3:

- Chị Bình nên gửi tiền ở ngân hàng.

- Không nên cho bà Tình vay.

- Vì việc cho người quen vay nhiều khi không có ràng buộc về pháp lí nên dễ gặp rủi ro khi bên vay không trả được nợ.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, người nộp thuế có nghĩa vụ

- A. được cấp mã số thuế.
- B. kê khai chính xác hồ sơ thuế.
- C. hưởng các ưu đãi về thuế.
- D. được cung cấp thông tin về thuế.

Câu 2: Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. quyền sở hữu và quyết định
- B. quyền quyết định
- C. quyền sở hữu
- D. quyền sử dụng

Câu 3: Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

- A. phân phối.
- B. sản xuất.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể tiêu dùng có vai trò như thế nào?

- A. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- B. Là cầu nối giữ các chủ thể trong nền kinh tế
- C. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.
- D. Giúp nền kinh tế linh hoạt và hiệu quả hơn.

Câu 5: Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

- A. giá trị thặng dư.
- B. giá cả cá biệt.
- C. giá trị sử dụng.
- D. giá cả thị trường.

Câu 6: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A. công cụ để quản lý xã hội.
- B. công cụ để điều tiết thị trường.
- C. tạo lập quỹ dự trữ quốc gia .
- D. công cụ để đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 7: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. duy trì hoạt động bộ máy nhà nước.
- B. phân chia mọi nguồn thu nhập.
- C. hoàn trả trực tiếp cho người dân.
- D. chia đều sản phẩm thặng dư.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, thuế là khoản thu mang tính

- A. tự nguyện.
- B. thỏa thuận.
- C. bắt buộc.
- D. điều hòa.

Câu 9: Tín dụng là mối quan hệ giữa

- A. các thành viên trong gia đình.
- B. người vay với nhau.
- C. người cho vay với nhau.
- D. người vay và người cho vay.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng về chức năng của giá cả thị trường?

- A. Là căn cứ để người sản xuất kinh doanh thu hẹp sản xuất.
- B. Là căn cứ để người tiêu dùng điều tiết tiêu dùng.
- C. Là công cụ để thực hiện xoá đói giảm nghèo.
- D. Là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Câu 11: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. xã hội phân hóa sâu sắc.
- B. phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh..
- C. tăng cường đầu cơ tích trữ.
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 12: Trong các hoạt động dưới đây, đâu không phải là hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội?

- A. Hoạt động tiêu dùng. B. Hoạt động phân phối-trao đổi.
C. Hoạt động kinh doanh. D. Hoạt động sản xuất.

Câu 13: Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là

- A. sản xuất của cải vật chất. B. phân phối cho tiêu dùng.
C. tiêu dùng cho sản xuất. D. phân phối cho sản xuất

Câu 14: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là thuế

- A. giá trị gia tăng. B. thu nhập doanh nghiệp.
C. thu nhập cá nhân. D. bảo vệ môi trường.

Câu 15: Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do

- A. một tổ chức làm chủ. B. một tập thể làm chủ.
C. nhà nước góp vốn. D. một cá nhân làm chủ.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Thế nào là doanh nghiệp? Phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp.

Câu 2: Ông H là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Do cần vốn hoạt động, ông được người bạn góp thêm 1 tỷ đồng vốn điều lệ để cùng tham gia kinh doanh nhưng vẫn muốn giữ nguyên doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?

Câu 3: Theo em các nhân vật trong tình huống dưới đây có hành vi đúng hay sai? Vì sao?

- a. Mặc dù thuộc diện được vay ưu đãi ở ngân hàng Chính sách xã hội, nhưng bà M vẫn làm đơn đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với gia đình mình.
b. Bà X khuyên các con không nên vay mượn tiền để đầu tư sản xuất kinh doanh.
c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Đến thời hạn là bà đều tranh thủ đến ngân hàng đóng lãi, làm đúng theo hợp đồng của ngân hàng.
d. Mỗi khi cần tiền, G lại mang xe máy, thẻ sinh viên ra tiệm dịch vụ tài chính, cầm đồ để vay tiền.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	B	6	B	11	D
2	A	7	A	12	C
3	B	8	C	13	B
4	C	9	D	14	A
5	D	10	C	15	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Thế nào là doanh nghiệp? Phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp.

Lời giải

- **Khái niệm:** Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh

- Đặc điểm:

- + Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,...
- + Có tính hợp pháp: đã đăng ký và được cấp phép kinh doanh.
- + Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Câu 2: Ông H là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Do cần vốn hoạt động, ông được người bạn góp thêm 1 tỷ đồng vốn điều lệ để cùng tham gia kinh doanh nhưng vẫn muốn giữ nguyên doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
- b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?

Lời giải

a. Trong trường hợp này, ông H có giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ được không? Vì sao?
Trong trường hợp này, ông H không thể giữ nguyên mô hình doanh nghiệp cũ. Vì vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong điều lệ của công ty. Nếu tăng vốn điều lệ bằng đóng góp của người khác thì phải chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác.

b. Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H như thế nào?
Nếu là người thân của ông H, em sẽ có ý kiến với ông H là: khi có thêm người góp vốn điều lệ thì công ty phải chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên với vốn điều lệ là 4 tỷ đồng, vì CT TNHH một thành viên thì vốn chỉ của một thành viên. Như vậy, về lâu dài ông H có thể kêu gọi thêm thành viên góp vốn (không quá 50 thành viên) để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Câu 3: Theo em các nhân vật trong tình huống dưới đây có hành vi đúng hay sai? Vì sao?

- a. Mặc dù thuộc diện được vay ưu đãi ở ngân hàng Chính sách xã hội, nhưng bà M vẫn làm đơn đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với gia đình mình.
- b. Bà X khuyên các con không nên vay mượn tiền để đầu tư sản xuất kinh doanh.
- c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Đến thời hạn là bà đều tranh thủ đến ngân hàng đóng lãi, làm đúng theo hợp đồng của ngân hàng.
- d. Mỗi khi cần tiền, G lại mang xe máy, thẻ sinh viên ra tiệm dịch vụ tài chính, cầm đồ để vay tiền.

Lời giải

a. Việc làm của bà M là sai. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn vay theo những tiêu chuẩn, qui định chung, không thể có ưu đãi đối với từng trường hợp cụ thể.

b. Quan điểm của bà X có ý đúng, để tránh gánh nặng nợ nần. Tuy nhiên, trong những trường hợp thật sự cần thiết hoặc thấy cơ hội kinh doanh thuận lợi, có thể thành công thì vẫn nên vay.

c. Bà Q đã làm đúng, thực hiện đúng cam kết và nghĩa vụ của người vay.

d. Suy nghĩ và hành động của G là không đúng. Vì như vậy sẽ phải chịu lãi suất cao, nếu không trả được nợ (cả gốc lẫn lãi) thì sẽ mất vật thế chấp, có thể bị đe dọa...

- Câu 1:** Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, cầu nối giữa người sản xuất với người tiêu dùng?
- A. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng
B. Hoạt động phân phối - trao đổi
C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển
D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ
- Câu 2:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò trung gian khi tham gia vào các quan hệ kinh tế?
- A. Hộ kinh tế gia đình.
B. Ngân hàng nhà nước.
C. Nhà đầu tư bất động sản.
D. Trung tâm siêu thị điện máy.
- Câu 3:** Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào quyết định?
- A. Người làm dịch vụ.
B. Nhà nước.
C. Thị trường.
D. Người sản xuất.
- Câu 4:** Giá bán thực tế của hàng hóa trên thị trường hay giá cả hàng hóa được thỏa thuận giữa người mua và người bán gọi là
- A. giá cả cá biệt.
B. giá cả thị trường.
C. giá trị thặng dư.
D. giá trị sử dụng.
- Câu 5:** Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc
- A. hoàn trả theo định kỳ.
B. được hoàn trả trực tiếp
C. không hoàn trả trực tiếp.
D. vừa trực tiếp vừa gián tiếp.
- Câu 6:** Loại thuế nào được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm?
- A. Thuế giá trị gia tăng.
B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Thuế thu nhập cá nhân.
D. Thuế bảo vệ môi trường.
- Câu 7:** Do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động gọi là
- A. doanh nghiệp tư nhân.
B. công ty hợp danh.
C. liên minh hợp tác xã.
D. công ty cổ phần
- Câu 8:** Mô hình kinh tế nào dưới đây dựa trên hình thức đồng sở hữu, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh?
- A. Công ty hợp danh
B. Hộ kinh doanh.
C. Hộ gia đình.
D. Hợp tác xã.
- Câu 9:** Mỗi quan hệ kinh tế giữa một bên là chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhà rồi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn cả gốc và lãi là nội dung của khái niệm
- A. sản xuất.
B. tín dụng.
C. trả góp.
D. tiêu dùng.
- Câu 10:** Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?
- A. Tín dụng đen.
B. Cho vay trả góp.
C. Cho vay tín chấp.
D. Cho vay thế chấp.
- Câu 11:** Quy luật kinh tế nào điều tiết quan hệ giữa người mua và người bán trong sản xuất và trao đổi hàng hoá trên thị trường?
- A. Quy luật cung - cầu.
B. Quy luật giá trị.
C. Quy luật lưu thông tiền tệ.
D. Quy luật cạnh tranh.
- Câu 12:** Nội dung nào dưới đây **KHÔNG** phản ánh quyền của người dân về ngân sách nhà nước?
- A. Quyền giám sát hiệu quả sử dụng ngân sách.
B. Quyền được nhận tiền trực tiếp từ ngân sách.
C. Quyền kiến nghị kiểm toán ngân sách nhà nước.
D. Quyền được biết về thông tin ngân sách.
- Câu 13:** Loại thuế nào dưới đây mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một?
- A. Thuế trực thu.
B. Thuế gián thu.
C. Thuế giá trị gia tăng.
D. Thuế sử dụng đất.
- Câu 14:** Mô hình kinh tế nào dưới đây là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, được thành lập trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của các thành viên?
- A. Doanh nghiệp tư nhân.
B. Công ty cổ phần.
C. Mô hình kinh tế hợp tác xã.
D. Mô hình kinh tế hộ gia đình.
- Câu 15:** Nội dung nào sau đây **KHÔNG** phản ánh đặc điểm của tín dụng?

A. Dựa trên cơ sở lòng tin.

C. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

B. Có tính vô hạn.

D. Có tính thời hạn.

Câu 16: Một trong những hạn chế khi thực hiện hình thức tín dụng cho vay tín chấp là

A. thủ tục rườm rà.

C. phải đặt cọc tài sản.

B. số tiền vay thường ít.

D. phải chứng minh tài sản.

II. PHẢN TỰ LUẬN

Câu 1:

a. Cơ chế thị trường là gì? Hãy trình bày những ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường?

b. Là người sản xuất hàng hóa em sẽ vận dụng quy luật cơ chế thị trường như thế nào?

Câu 2: Em hãy cho biết các hoạt động tín dụng sau tác động như thế nào đến đời sống xã hội?

a. Các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất cho vay.

b. Các ngân hàng thương mại đồng thời giảm lãi suất tiền gửi.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	B	5	C
2	D	6	A
3	C	7	A
4	B	8	D
9	B	13	B
10	C	14	C
11	B	15	B
12	B	16	B

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

a. Cơ chế thị trường là gì? Hãy trình bày những ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường?

- Khái niệm cơ chế thị trường

- Ưu điểm của cơ chế thị trường

- Nhược điểm của cơ chế thị trường

b. Là người sản xuất hàng hóa em sẽ vận dụng quy luật cơ chế thị trường như thế nào?

- Phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, đối với mặt tích cực cần phải:

- Là người sản xuất phải luôn chủ động sáng tạo, tiếp thu cái mới, cái tiên bộ để cải tiến sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội

- Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu của xã hội

- Hợp lý hóa sản xuất, tránh lãng phí nguồn lực

Đối với mặt tiêu cực:

Tránh cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế những rủi ro, khủng hoảng và suy thoái, có chiến lược sản xuất phù hợp tạo ra hàng hóa chất lượng

Câu 2: Em hãy cho biết các hoạt động tín dụng sau tác động như thế nào đến đời sống xã hội?

a. Các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất cho vay

- Các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất cho vay sẽ tác động đến người đi vay, các doanh nghiệp sẽ giảm bớt nhu cầu vay làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp

- Đối với người dân cũng giảm bớt nhu cầu vay, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh,

Trên cơ sở đó kéo theo nhu cầu vay vốn thấp, ngân hàng không giải ngân được

b. Các ngân hàng thương mại đồng thời giảm lãi suất tiền gửi

- Việc ngân hàng giảm lãi suất tiền gửi khiến người dân giảm lượng tiền mang đi gửi tiết kiệm tại các ngân hàng, số tiền để chi tiêu sẽ nhiều hơn, kích thích sản xuất phát triển

- Đối với doanh nghiệp sẽ thuận lợi vay tiền thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh...

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

- A. Các điểm bán hàng. B. Doanh nghiệp Nhà nước.
C. Chủ thể trung gian. D. Chủ thể sản xuất.

Câu 2: Anh A làm nhân viên một công ty tư nhân, thu nhập mỗi tháng của anh là 20 triệu đồng, trừ các khoản miễn thuế và giảm trừ gia cảnh mà anh được hưởng, anh A phải nộp thuế 150 000 đồng/tháng. Loại thuế anh phải nộp là thuế

- A. Thuế giảm trừ gia cảnh. B. Thuế môn bài.
C. Thuế bảo vệ môi trường. D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 3: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Thuế bảo vệ môi trường. D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 4: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. chia đều sản phẩm thặng dư. B. phân chia mọi nguồn thu nhập.
C. hoàn trả trực tiếp cho người dân. D. duy trì hoạt động bộ máy nhà nước.

Câu 5: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. có nguồn vốn lớn. B. sử dụng nhiều lao động.
C. dễ tạo việc làm. D. dễ trốn thuế.

Câu 6: Khoản thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thuế

- A. thu nhập doanh nghiệp. B. giá trị gia tăng.
C. tiêu thụ đặc biệt. D. xuất nhập khẩu.

Câu 7: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp tư nhân không có

- A. tài sản cố định. B. tư cách pháp nhân.
C. luật sư hỗ trợ. D. hóa đơn thuế.

Câu 8: Các nhân tố cơ bản của thị trường là

- A. tiền tệ, người mua, người bán. B. hàng hoá, tiền tệ, giá cả.
C. hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán. D. hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán.

Câu 9: Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

- A. làm trung gian trao đổi. B. biểu hiện bằng giá cả.
C. đo lường giá trị hàng hóa. D. thừa nhận giá trị hàng hóa.

Câu 10: Gia đình H có 1 ha trồng rau sạch để cung cấp cho thị trường, hiện nay giá các loại rau sạch đều tăng. Bố H quyết định mở rộng diện tích trồng, mẹ H thì muốn giữ nguyên quy mô sản xuất, chị H thì lại khuyên thu hẹp diện tích gieo trồng. Vận dụng chức năng của thị trường, thì lời khuyên của ai có thể giúp gia đình H có thêm lợi nhuận?

- A. Bố H. B. Mẹ H. C. Chị và mẹ H. D. Chị H.

Câu 11: Đàn gia cầm ở trang trại bị chết do dịch bệnh, ông K đem bán rẻ cho thương lái mà không mang đi tiêu hủy để tránh làm lây lan dịch. Việc làm của ông K là chưa thực hiện tốt trách nhiệm của chủ thể kinh tế nào dưới đây?

- A. Chủ thể tiêu dùng. B. Chủ thể nhà nước.
C. Chủ thể sản xuất. D. Chủ thể trung gian.

Câu 12: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

A. giá cả hàng hoá.

C. tiêu dùng sản phẩm.

Câu 13: Một trong những cơ chế kinh tế được các quốc gia vận dụng để điều hành nền kinh tế đó là

A. Cơ chế chỉ huy của Chính phủ.

C. Cơ chế tự cung tự cấp.

Câu 14: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây?

A. May quần áo để bán.

C. Bán lại quần áo đã nhập.

Câu 15: Chủ thể trung gian **không** có vai trò nào dưới đây?

A. Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

B. Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.

C. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả

D. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.

II TỰ LUẬN:

Câu 1:

a. Em hãy trình bày khái niệm phân phối.

b. Anh D quyết định chuyển toàn bộ diện tích đất trồng lúa của gia đình sang trồng bưởi da xanh với quy mô 450 gốc. Không chỉ chăm sóc tỉ mỉ, anh D còn tích cực học hỏi các kĩ thuật trồng trọt, áp dụng biện pháp cắt tỉa cành, hạn chế sử dụng phân hoá học, ưu tiên dùng phân hữu cơ, phân vi sinh làm cho cây bưởi ngày càng sai quả. Anh D còn tận dụng đất dưới tán cây để trồng cây họ đậu, vừa tạo cho khu vườn không gian hai tầng đẹp mắt, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi năm, gia đình anh cung cấp ra thị trường nhiều nông sản sạch, có giá trị cao. Việc làm của anh D gắn liền với hoạt động kinh tế nào? Việc thay đổi quy mô, phương pháp trồng trọt phù hợp đã đem lại hiệu quả gì?

Câu 2:

a. Em hãy cho ví dụ về chức năng thừa nhận của thị trường.

b. Anh M trồng lúa bán nhưng thua lỗ vì anh bị thương lái ép giá. Anh M bàn với vợ là vụ mùa tới anh sẽ chỉ trồng một ít lúa và sẽ trồng nhiều dưa hấu để đáp ứng thị trường Tết và ngày lễ. Quyết định của anh M đã vận dụng tốt chức năng nào dưới đây của thị trường?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	D	6	B	11	C
2	D	7	B	12	A
3	A	8	C	13	B
4	D	9	D	14	A
5	C	10	A	15	B

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1:

a/ Em hãy trình bày khái niệm phân phối

Lời giải

Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng.

b/ Anh D quyết định chuyển toàn bộ diện tích đất trồng lúa của gia đình sang trồng bưởi da xanh với quy mô 450 gốc. Không chỉ chăm sóc tỉ mỉ, anh D còn tích cực học hỏi các kĩ thuật trồng trọt, áp dụng biện pháp cắt tỉa cành, hạn chế sử dụng phân hoá học, ưu tiên dùng phân hữu cơ, phân vi sinh làm cho cây bưởi ngày càng sai quả. Anh D còn tận dụng đất dưới tán cây để trồng cây họ đậu, vừa tạo cho khu vườn không gian hai tầng đẹp mắt, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi năm, gia đình anh cung cấp ra thị trường nhiều nông sản sạch, có giá trị

cao. Việc làm của anh D gắn liền với hoạt động kinh tế nào ? Việc thay đổi quy mô, phương pháp trồng trọt phù hợp đã đem lại hiệu quả gì ?

Lời giải

- Việc làm của anh D gắn liền với hoạt động sản xuất.
- Việc thay đổi quy mô, phương pháp trồng trọt phù hợp đã đem lại cho anh D kết quả như mong muốn cụ thể: làm cho cây bưởi ngày càng sai quả, tạo cho khu vườn không gian hai tầng đẹp mắt, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi năm, gia đình anh cung cấp ra thị trường nhiều nông sản sạch, có giá trị cao....

Câu 2:

a/ Em hãy cho ví dụ về chức năng thừa nhận của thị trường

b/ Anh M trồng lúa bán nhưng thua lỗ vì anh bị thương lái ép giá. Anh M bàn với vợ là vụ mùa tới anh sẽ chỉ trồng một ít lúa và sẽ trồng nhiều dưa hấu để đáp ứng thị trường Tết và ngày lễ. Quyết định của anh M đã vận dụng tốt chức năng nào dưới đây của thị trường?

Lời giải

b/ Thực hiện chức năng: kích thích hoặc hạn chế sản xuất.

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Mô hình kinh tế nào dưới đây dựa trên hình thức đồng sở hữu, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh?

- A. Hộ gia đình.
- B. Hợp tác xã.
- C. Công ty hợp danh.
- D. Hộ kinh doanh.

Câu 2. Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

- A. Cho vay trả góp.
- B. Tín dụng đen.
- C. Cho vay tín chấp.
- D. Cho vay thế chấp.

Câu 3. Loại thuế nào sau đây **không** thuộc thuế trực thu?

- A. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- B. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- D. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

Câu 4. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính

- A. cưỡng chế.
- B. bắt buộc.
- C. tự giác.
- D. tự nguyện.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng?

- A. Tính tạm thời.
- B. Tính bắt buộc.
- C. Tính hoàn trả.
- D. Dựa trên sự tin tưởng.

Câu 6. Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

- A. ít quan trọng.
- B. bình thường.
- C. cơ bản nhất.
- D. thiết yếu.

Câu 7. Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay), theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn

- A. cả vốn gốc và lãi.
- B. nguyên phần lãi phải trả.
- C. đủ số vốn ban đầu.
- D. nguyên phần gốc ban đầu.

Câu 8. Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Thúc đẩy phát triển kinh tế.

B. Kích thích đổi mới công nghệ.

C. Làm cho môi trường bị suy thoái.

D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 9. Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

A. thu nhưng không chi.

B. không hoàn trả trực tiếp.

C. chi nhưng không thu.

D. hoàn trả trực tiếp.

Câu 10. Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào sau đây là chức năng cơ bản của thị trường?

A. Thừa nhận giá trị hàng hóa.

B. Đo lường giá trị hàng hóa.

C. Phương thức thanh toán.

D. Biểu hiện bằng giá cả.

Câu 11. Một trong những ưu điểm của mô hình hộ sản xuất kinh doanh là

A. quản lý gọn nhẹ.

B. có nhiều công ty con.

C. vốn đầu tư lớn.

D. huy động nhiều lao động.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh quyền của người dân về ngân sách nhà nước?

A. Quyền được nhận tiền trực tiếp từ ngân sách.

B. Quyền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

C. Quyền được biết về thông tin ngân sách.

D. Quyền giám sát hiệu quả sử dụng ngân sách.

Câu 13. Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần

A. thúc đẩy khủng hoảng.

B. duy trì thất nghiệp.

C. tàn phá môi trường.

D. giải quyết việc làm.

Câu 14. Ngân sách nhà nước là

A. quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia.

B. toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp.

C. toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước.

D. toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.

Câu 15. Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

A. Tiêu dùng.

B. Trung gian.

C. Sản xuất.

D. Nhà nước.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Mô hình doanh nghiệp là gì? Trình bày đặc điểm của doanh nghiệp?

Câu 2: Em hãy nhận xét về các việc làm sau?

a. Giám đốc B yêu cầu kế toán trưởng thay đổi số liệu thu chi của doanh nghiệp để giảm thuế.

b. Để giảm thuế thu nhập cá nhân, anh X đã nhờ chị P đứng tên một số tài khoản thu nhập.

Câu 3: Trong khu phố chợ có bà L đang vận động mọi người cho vay tiền sẽ được hưởng lãi suất cao hơn với gửi ngân hàng để bà lấy vốn đầu tư kinh doanh. Bác hàng xóm tin tưởng, rủ mẹ H cho bà L vay tiền. H muốn ngăn mẹ không cho bà L vay tiền.

Nếu là H, em sẽ thuyết phục mẹ như thế nào?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
B	C	D	B	B
6	7	8	9	10
C	A	C	B	A
11	12	13	14	15
A	A	D	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Mô hình doanh nghiệp là gì? Trình bày đặc điểm của doanh nghiệp?

Lời giải**Mô hình doanh nghiệp là gì?**

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

Trình bày đặc điểm của doanh nghiệp?

Doanh nghiệp có đặc điểm

- + Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,...
- + Có tính hợp pháp; đã đăng kí và được cấp phép kinh doanh.
- + Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Câu 2: Em hãy nhận xét về các việc làm sau?

- a. Giám đốc B yêu cầu kế toán trưởng thay đổi số liệu thu chi của doanh nghiệp để giảm thuế.
- b. Để giảm thuế thu nhập cá nhân, anh X đã nhờ chị P đứng tên một số tài khoản thu nhập.

Lời giải

- a. Việc làm của giám đốc B là sai quy định của pháp luật bởi vì không kê khai đúng số thuế làm thất thoát ngân sách nhà nước và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- b. Việc làm trên là sai trái vì nếu làm như vậy sẽ dẫn đến không tăng ngân sách nhà nước, không điều tiết được khoảng cách giàu nghèo, không giúp tăng trưởng nền kinh tế, không bảo đảm nguồn thu nhập cá nhân là hợp lí.

Câu 3: Trong khu phố chợ có bà L đang vận động mọi người cho vay tiền sẽ được hưởng lãi suất cao hơn với gửi ngân hàng để bà lấy vốn đầu tư kinh doanh. Bác hàng xóm tin tưởng, rủ mẹ H cho bà L vay tiền. H muốn ngăn mẹ không cho bà L vay tiền.

Nếu là H, em sẽ thuyết phục mẹ như thế nào?

Lời giải

Nếu là H, em sẽ nói với mẹ rằng không nên vì lãi suất cho vay cao mà cho bà L vay, hình thức này không có ràng buộc về pháp lí nên dễ gặp rủi ro lỡ bà L làm ăn thua lỗ hoặc có mục đích khác thì có thể bị mất tiền.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một trong những nhược điểm của cơ chế thị trường là

- A. kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế.
- B. tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái.
- C. thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người.
- D. phân bổ lại nguồn lực kinh tế.

Câu 2. Vai trò của hoạt động phân phối- trao đổi là gì?

- A. Giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.
- B. Là động lực kích thích người lao động.
- C. Là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
- D. Phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

Câu 3. “ Người cho vay chỉ cấp tín dụng khi có lòng tin vào việc người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ đúng hạn’ là đặc điểm cơ bản nào của tín dụng?

- A. Có tính hợp pháp.
- B. Có tính tạm thời.
- C. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- D. Dựa trên sự tin tưởng.

Câu 4. Thị trường lúa gạo, thị trường chứng khoán, thị trường giày dép...là loại thị trường được xác định theo:

- A. Đối tượng giao dịch, mua bán.
 - B. Phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch.
 - C. Tính chất của các đối tượng mua bán.
 - D. Vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch.
- Câu 5.** Chức năng thông tin của thị trường quan trọng như thế nào đối với người bán?
- A. Giúp người bán biết được chi phí sản xuất của hàng hóa.
 - B. Giúp người bán đưa ra quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận.
 - C. Giúp người bán điều chỉnh chất lượng hàng hóa nhằm thu nhiều lợi nhuận.
 - D. Giúp người bán điều chỉnh số lượng và chất lượng hàng hóa để thu nhiều lợi nhuận.
- Câu 6.** Giá cả thị trường là
- A. số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất, lưu thông hàng hoá đó.
 - B. giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường hay giá cả hàng hoá được thoả thuận giữa người mua và người bán.
 - C. số tiền phải trả cho tất cả hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó.
 - D. giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường hay giá cả hàng hoá được quy định bởi người bán.
- Câu 7.** Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?
- A. Động lực cho sản xuất phát triển
 - B. Quyết định phân phối thu nhập.
 - C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
 - D. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
- Câu 8.** Điều không phải là chức năng của giá cả thị trường?
- A. Phân bổ nguồn lực, góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung - cầu.
 - B. Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, kích thích, điều tiết nền kinh tế.
 - C. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó.
 - D. Cung cấp thông tin, để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.
- Câu 9.** Chủ thể tiêu dùng có vai trò...cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.
- A. hỗ trợ, tạo điều kiện
 - B. tạo ra sản phẩm phù hợp
 - C. là cầu nối, định hướng
 - D. định hướng, tạo động lực
- Câu 10.** Điều là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh ?
- A. Làm ra sản phẩm hàng hóa/dịch vụ đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội.
 - B. Là cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng.
 - C. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh... và một số nhiệm vụ đột xuất.
 - D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.
- Câu 11.** Loại thuế nào sau đây là thuế trực thu?
- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - C. Thuế giá trị gia tăng.
 - D. Thuế nhập khẩu.
- Câu 12.** Doanh nghiệp có những đặc điểm nào sau đây?
- A. Tính hợp pháp, tính tổ chức, tính tin cậy.
 - B. Tính kinh doanh, tính kinh tế, tính hợp pháp.
 - C. Tính kinh doanh, tính hợp pháp, tính năng động.
 - D. Tính kinh doanh, tính hợp pháp, tính tổ chức.
- Câu 13.** Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của thuế?
- A. Góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.
 - B. Là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
 - C. Là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
 - D. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

Câu 14. Trong đời sống xã hội, các hoạt động: Sản xuất, phân phối-trao đổi, tiêu dùng có quan hệ

- A. tác động qua lại. B. quyết định lẫn nhau.
C. chặt chẽ với nhau. D. hỗ trợ cho nhau.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể kinh tế Nhà nước?

- A. Quản lý nền kinh tế thông qua thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế.
B. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.
C. Thỏa mãn nhu cầu của người sản xuất.
D. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

II. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy chỉ ra những điểm khác nhau giữa doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh theo gợi ý sau:

Nội dung	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty hợp danh
Chủ sở hữu		
Quyền và trách nhiệm tài sản		
Tư cách pháp nhân		

Câu 2. Em hãy chỉ ra những điểm khác nhau giữa doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên theo gợi ý sau:

Nội dung	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên
Chủ sở hữu		
Quyền và trách nhiệm tài sản		
Tư cách pháp nhân		

Câu 3. Có ý kiến cho rằng: “ Những doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế”. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên? Vì sao?

Câu 4. Có ý kiến cho rằng: “ Người tiêu dùng phải nộp thuế giá trị gia tăng trực tiếp cho Nhà nước”. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên? Vì sao?

Câu 5. Bà M lấy lí do cần huy động vốn kinh doanh bất động sản để vay tiền của những người thân quen ở địa phương và các xã lân cận với lãi suất cao hơn nhiều so với ngân hàng. Cảm tiền của người này, bà M đưa cho người khác vay với lãi suất cao hơn để hưởng lãi chênh lệch. Những tháng đầu, bà M trả tiền lãi đầy đủ cho mọi người để tạo lòng tin. Ông A thấy số tiền lãi rất lớn nên định rút tiền gửi ngân hàng để cho bà M vay.

Trong vai là con trai của ông A, em sẽ khuyên bố như thế nào?

Câu 6. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, Linh mong muốn tiếp tục theo học một trường đại học chuyên ngành kinh tế. Suốt 12 năm học phổ thông, Linh luôn nỗ lực phấn đấu và đạt thành tích cao trong học tập. Nhưng nghĩ đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, Linh lo lắng không có đủ tiền để học đại học. Nhiều khi thấy bố mẹ làm việc vất vả, Linh muốn từ bỏ ước mơ của mình để đi làm kiếm tiền giúp đỡ bố mẹ.

Trong vai là người tư vấn tín dụng, em hãy tư vấn để định hướng cho Linh có thể tiếp tục theo đuổi đam mê của mình.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	B	6	B	11	A
2	C	7	B	12	D
3	D	8	C	13	D
4	A	9	D	15	C
5	B	10	A	15	A

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Những điểm khác nhau giữa doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh:

Nội dung	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty hợp danh
Chủ sở hữu	Chỉ 1 cá nhân	-Cá nhân(Thành viên hợp danh) - Cá nhân, tổ chức(Thành viên góp vốn)
Quyền và trách nhiệm tài sản	Chủ doanh nghiệp toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh và tự chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản.	-Thành viên hợp danh là chủ sở hữu chung, cùng chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản. -Thành viên góp vốn được chia lợi nhuận theo quy định, chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn góp.
Tư cách pháp nhân	Không có tư cách pháp nhân	Có tư cách pháp nhân

Câu 2. Những điểm khác nhau giữa doanh nghiệp tư nhân và công ty TNHH 1 thành viên:

Nội dung	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty TNHH 1 thành viên
Chủ sở hữu	Chỉ 1 cá nhân	- Cá nhân hoặc tổ chức
Quyền và trách nhiệm tài sản	Chủ doanh nghiệp toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh và tự chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản.	-Chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến công ty và chịu trách nhiệm hữu hạn về tài sản. - Chủ sở hữu góp vốn điều lệ theo cam kết với công ty.
Tư cách pháp nhân	Không có tư cách pháp nhân	Có tư cách pháp nhân

Câu 3. Không đồng tình

Vì:

+ Công ty tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ phải đóng các khoản thuế theo quy định như: Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế bảo vệ môi trường....

+ Trong trường hợp làm ăn thua lỗ do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh... Nhà nước chỉ giảm thuế, giãn thuế cho công ty. Còn các nguyên nhân khác dẫn tới công ty làm ăn thua lỗ thì vẫn phải nộp đầy đủ các khoản thuế theo quy định.

Câu 4.

- Không đồng tình.

- Vì:

+ Thuế giá trị gia tăng là thuế gián thu được cộng vào giá hàng hóa, dịch vụ do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó.

+ Mặc dù người tiêu dùng mới chính là người chi trả thuế giá trị gia tăng, nhưng chủ thể sản xuất kinh doanh mới là người trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước..

Câu 5. Trong vai là con ông A, em sẽ khuyên bố không nên rút tiền từ ngân hàng rồi cho bà M vay vì:

- Gửi ngân hàng mặc dù lãi không cao bằng gửi bà M nhưng an toàn, ít rủi ro.

- Cho bà M vay với lãi suất cao hơn ngân hàng nhưng rủi ro cao, không có ràng buộc về pháp lý nên dễ bị mất tiền nếu bà M không chịu trả.

Câu 6. Trong vai người tư vấn tín dụng, em sẽ tư vấn cho Linh:

- Gia đình Linh nên liên hệ và làm thủ tục vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội ở địa phương mình sinh sống để được hưởng lãi suất thấp và thời gian hoàn trả dài.

- Trong quá trình học đại học và sau khi tốt nghiệp, Linh có thể kiếm việc làm để trả dần khoản vay đó.

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

A. Xuất, nhập khẩu.

B. Giá trị gia tăng.

C. Thu nhập cá nhân.

D. Tiêu thụ đặc biệt.

Câu 2: Đặc điểm của tín dụng

A. có tính bắt buộc.

B. có tính tạm thời.

C. có tính phổ biến.

D. có tính vĩnh viễn.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng?

A. Hạn chế bớt tiêu dùng.

B. Góp phần tăng lượng vốn đầu tư.

C. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

D. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Câu 4: Con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là

A. hoạt động tiêu dùng.

B. hoạt động sản xuất.

C. hoạt động phân phối.

D. hoạt động kinh doanh.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

A. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.

B. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá.

C. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

D. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường mua bán.

Câu 6: Theo em, vì sao nhà nước phải thu thuế?

A. Để trả tiền lương cho cán bộ, công chức nhà nước.

B. Để có ngân sách chi cho hoạt động ngoại giao.

C. Để xây dựng chế độ chính trị vững mạnh.

D. Để chi tiêu cho sự tồn tại và hoạt động của nhà nước.

Câu 7: Hoạt động đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng được gọi là?

A. Trao đổi.

B. Sản xuất.

C. Phân phối.

D. Tiêu dùng.

Câu 8: Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian là bao lâu?

A. Một quý.

B. Năm năm.

C. Một năm.

D. Hai năm.

Câu 9: Chủ thể của nền kinh tế là

A. những người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất.

B. các cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động tiêu dùng.

C. những ai tiêu dùng hàng hóa của hoạt động sản xuất.

D. những người tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế.

Câu 10: Chủ thể Nhà nước có vai trò như thế nào?

A. Sản xuất hàng hóa.

B. Quản lí nền kinh tế.

C. Phân phối hàng hóa.

D. Cung cấp thông tin.

Câu 11: Nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước là

A. lệ phí.

B. thuế.

C. phí.

D. vốn.

Câu 12: Theo em, ngân sách nhà nước được hiểu như thế nào?

A. Quỹ tiền bắt buộc người kinh doanh đóng góp.

B. Quỹ tiền tập trung lớn nhất của nhà nước.

C. Lợi nhuận từ việc kinh doanh của doanh nghiệp.

D. Là sự quyên góp tự nguyện của người dân.

Câu 13: Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

A. khó huy động vốn.

B. sử dụng nhiều lao động.

C. có nguồn vốn lớn.

D. dễ trốn thuế.

Câu 14: Tổng hoà những mối quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất là

A. hàng hoá.

B. giá cả.

C. thị trường.

D. hàng hoá.

Câu 15: Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch?

A. Thị trường gạo, cà phê, thép.

B. Thị trường tiêu dùng, lao động.

C. Thị trường dầu mỏ, lúa gạo.

D. Thị trường trong nước và quốc tế.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1:

a/ Phân biệt mô hình hộ sản xuất kinh doanh với mô hình hợp tác xã qua các nội dung sau:

Nội dung	Hộ sản xuất-kinh doanh	Hợp tác xã
Sở hữu		
Quyền hạn tham gia		
Trách nhiệm về tài sản		
Cơ cấu tổ chức		

b/ Kể tên hai hợp tác xã ở địa phương mà em biết?

Câu 2: Ban Giám đốc Công ty may A vừa nhận được thông tin báo cáo về tình hình tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường: Tình hình tiêu thụ các sản phẩm của doanh nghiệp tương đối ổn định. Riêng sản phẩm áo sơ mi nam màu xanh chất liệu Kate giá bán 400.000 đồng/áo, tháng trước bán được rất nhiều nhưng hiện sức mua đang chững lại. Sản phẩm mới – áo sơ mi nam dài tay, kẻ ô vuông, chất liệu cotton bán với giá 550.000 đồng/áo được nhiều khách hàng ưa chuộng.

Câu hỏi: Thị trường thể hiện chức năng thừa nhận hàng hoá như thế nào? Từ những thông tin trên, theo em Ban giám đốc công ty may A phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất như thế nào để mang lại lợi nhuận cao cho công ty?

Câu 3: Trên thị trường bất động sản, do việc đầu tư chưa phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng nên lượng căn hộ chung cư cao cấp còn tồn đọng nhiều. Khảo sát nhu cầu thị trường, nhận thấy nhu cầu nhà ở của công nhân ở các khu công nghiệp rất lớn, Công ty Thương mại xây dựng X đã chuyển hướng, triển khai dự án cung cấp các công trình nhà ở với diện tích nhỏ nhưng nhiều tiện ích, giá cả phù hợp với khả năng thanh toán của công nhân. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ các căn hộ đã được bán hết, mang lại lợi nhuận cao cho công ty.

Câu hỏi: Công ty Thương mại xây dựng X đã vận dụng tốt chức năng nào của thị trường để thu được lợi nhuận cao? Kết quả đạt được của công ty Thương mại xây dựng X là gì?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	B	A	B	D
6	7	8	9	10
D	A	C	D	B
11	12	13	14	15
B	B	A	C	D

II. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1:

Nội dung	Hộ gia đình	Hợp tác xã
Sở hữu	Sở hữu tư nhân	Sở hữu tập thể
Quyền hạn tham gia	Chỉ đăng ký một hộ kinh doanh cá thể duy nhất	Có thể đăng ký tham gia nhiều HTX khác nhau
Trách nhiệm về tài sản	Chịu trách nhiệm toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.	Chịu trách nhiệm theo số tài sản đóng góp của các thành viên.
Cơ cấu tổ chức	Do chủ hộ tổ chức	Do đại hội thành viên, có hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát.

Ví dụ:

HTX XYZ, thôn 4, xã....

HTX TNK, thôn 2, thị trấn....

Câu 2:

- Sơ mi nam màu xanh, chất liệu kate giá bán 400 000 đồng/áo, tháng trước bán được rất nhiều (được thị trường thừa nhận) nhưng hiện sức mua đang chững lại (không được thừa nhận). Sản phẩm mới – áo sơ mi nam dài tay, kẻ ô vuông, chất liệu cotton bán với giá 550 000 đồng/áo được nhiều khách hàng ưa chuộng (hiện tại đang được thị trường thừa nhận).

- Thông tin thị trường trên khiến Ban Giám đốc công ty may A phải xem xét, điều chỉnh kế hoạch, gia tăng sản xuất mặt hàng sơ mi chất liệu cotton, cắt giảm sản xuất áo chất liệu kate.

Câu 3:

- **Đã vận dụng tốt chức năng thông tin và chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế: Thị trường cung cấp những thông tin: chung cư cao cấp tồn đọng, còn** nhu cầu nhà ở của công nhân ở các khu công nghiệp rất cao. Từ đó công ty X đã chuyển hướng hạn chế xây dựng chung cư cao cấp và triển khai dự án cung cấp các công trình nhà ở với diện tích nhỏ nhưng nhiều tiện ích, giá cả phù hợp với khả năng thanh toán của công nhân.

- **Kết quả:** Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ các căn hộ đã được bán hết, mang lại lợi nhuận cao cho công ty.

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung gọi là

- A. Hợp tác xã. B. Doanh nghiệp tư nhân. C. Công ty cổ phần. D. Công ty hợp danh.

Câu 2. Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Nhà đầu tư. B. Người tiêu dùng. C. Người ship hàng. D. Cơ quan nhà nước.

Câu 3. Nhận định nào sau đây **không** đúng về mô hình sản xuất kinh doanh hộ gia đình?

- A. Mô hình sản xuất kinh doanh chỉ dành cho lĩnh vực nông nghiệp.
B. Mô hình sản xuất kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên.
C. Mô hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn về việc vay vốn.
D. Mô hình sản xuất kinh doanh nhỏ do cá nhân và hộ gia đình thành lập.

Câu 4. Loại thuế thu vào các hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường được gọi là thuế

- A. giá trị gia tăng. B. bảo vệ môi trường.
C. thu nhập cá nhân. D. thu nhập doanh nghiệp.

Câu 5. Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận gọi là gì ?

- A. Sản xuất B. Đầu tư. C. Tiêu dùng. D. Kinh doanh.

Câu 6. Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay), theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn

- A. cả vốn gốc và lãi. B. nguyên phần gốc ban đầu.
C. đủ số vốn ban đầu. D. nguyên phần lãi phải trả.

Câu 7. Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

A. đánh giá hàng hóa. B. thông tin. C. thực hiện hàng hóa. D. trao đổi hàng hóa.

Câu 8. Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào?

A. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập. B. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.
C. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập. D. Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng.

Câu 9. Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.
B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp.
C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước.
D. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia.

Câu 10. Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tăng cường đầu tư tích trữ. B. xuất hiện nhiều hàng giả.
C. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. D. hủy hoại môi trường sống.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

A. Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
B. Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
C. Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
D. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, trong xã hội.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ngân hàng ?

A. Dựa trên cơ sở lòng tin. B. Có tính bắt buộc.
C. Có tính thời hạn. D. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

Câu 13. Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

A. vĩnh viễn. B. bắt buộc. C. tạm thời. D. phổ biến.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng vai trò của tín dụng trong đời sống xã hội?

A. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
B. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế.
C. Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của Nhà nước.
D. Hạn chế bớt tiêu dùng hàng hóa.

Câu 15. Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

A. Tín dụng đen. B. Cho vay trả góp. C. Cho vay tín chấp. D. Cho vay thế chấp.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy nêu vai trò của ngân sách Nhà nước? Gia đình em đã thực hiện nghĩa vụ gì và được hưởng những quyền lợi gì từ ngân sách nhà nước?

Câu 2. Cho vay trả góp của ngân hàng là gì? Khi mua trả góp một mặt hàng nào đó (ví dụ: điện thoại, xe máy, máy vi tính...) cần các thủ tục gì để thực hiện mua trả góp mặt hàng đó?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	6. A	11. A
2. A	7. B	12. B
3. A	8. D	13. C
4. B	9. C	14. D
5. D	10. C	15. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

Vai trò của ngân sách Nhà nước:

- Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Định hướng phát triển sản xuất vào những vùng, lĩnh vực cần thiết
- Là công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát
- Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.
- Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,...
- Là công cụ mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Nghĩa vụ:

- Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật
- Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.

Quyền lợi:

- Được sử dụng hàng hóa, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định pháp luật

Câu 2.

- Cho vay trả góp của ngân hàng là hoạt động ngân hàng cùng người vay thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay
- Thủ tục vay trả góp:
 - + Đủ 18 tuổi trở lên
 - + Thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng
 - + Sổ hộ khẩu
 - + Thu nhập

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Chủ thể nào dưới đây đang **không** thực hiện hoạt động tiêu dùng?

- A. Chị C mang rau ra chợ bán.
- B. Bà D mua thuốc cảm cúm.
- C. Anh B mời bạn bè ăn nhà hàng.
- D. Chị A mua xe máy.

Câu 2: Thuế giá trị gia tăng là

- A. công cụ để nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.
- B. thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.
- C. là công cụ quan trọng huy động nguồn tài chính, điều tiết kinh tế, góp phần ổn định nguồn ngân sách nhà nước.
- D. doanh nghiệp phải nhập khẩu linh kiện để ráp ô tô nên vẫn phải nộp thuế giá trị gia tăng.

Câu 3: Bà V vay ngân hàng một tỉ để kinh doanh, để được vay bà phải mang giấy tờ nhà để thế chấp với ngân hàng. Do dịch covid nên việc kinh doanh của bà thua lỗ nặng và phá sản vì vậy bà không thể trả theo đúng thời hạn thỏa thuận với ngân hàng trước đó. Trường hợp này, bà V sẽ phải làm gì để thanh toán nợ ngân hàng?

- A. Được ra thêm thời hạn để xoay nợ trả ngân hàng.
- B. Phạt hành chính và tiếp tục được thêm thời hạn trả nợ.
- C. Chuyển quyền sở hữu tài sản thế chấp cho ngân hàng.
- D. Bị xử phạt hình sự về hành vi không hoàn trả nợ ngân hàng.

Câu 4: Chủ thể tiêu dùng có vai trò là

- A. cung cấp những hàng hóa, dịch vụ đến người tiêu dùng.

- B. thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội.
- C. là cầu nối, cung cấp thông tin trong quan hệ của nền kinh tế.
- D. định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 5: Điều không phải là vai trò của thuế?

- A. Góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.
- B. Là khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, cá nhân.
- C. Là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
- D. Là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường.

Câu 6: Ý nào dưới đây không phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.
- B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
- C. Nhà nước sẽ hoàn trả trực tiếp cho người dân những khoản mà họ đã đóng góp vào ngân sách nhà nước.
- D. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.

Câu 7: Biết gia đình ông T đang cần tiền để mở cửa hàng kinh doanh, anh Q liền giới thiệu cho ông chỗ vay tín dụng đen thủ tục nhanh, gọn không phức tạp như vay ở ngân hàng. Nếu là người nhà của ông T em sẽ lựa chọn Cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp?

- A. Khuyên ông T nên vay ở ngân hàng để đảm bảo an toàn.
- B. Khuyên ông T không nên kinh doanh khi chưa có đủ số tiền.
- C. Khuyên ông T nên nghe theo lời gợi ý từ anh Q.
- D. Làm ngơ vì việc kinh doanh nên do ông T quyết định.

Câu 8: Phân phối và trao đổi có vai trò là

- A. là trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
- B. trung gian, là hoạt động của con người sử dụng sản phẩm hàng hóa.
- C. trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
- D. là trung gian, là động lực của sản xuất.

Câu 9: Trường hợp nào dưới đây vi phạm pháp luật ngân sách Nhà nước?

- A. Ông A sử dụng xe của cơ quan để chở vợ đi khám bệnh.
- B. Ông L sử dụng xe của cơ quan để đi công tác.
- C. Bạn T nhận tiền hỗ trợ khi học sư phạm.
- D. Gia đình ông P nhận hỗ trợ do bão lũ.

Câu 10: Tín dụng ngân hàng có các hình thức

- A. cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho dịch vụ tín dụng.
- B. cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay tiêu dùng.
- C. cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay thế tín dụng.
- D. cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay trả góp.

Câu 11: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Thu được lợi nhuận.
- B. Tăng năng suất lao động.
- C. Hỗ trợ xã hội.
- D. Thu hút vốn đầu tư.

Câu 12: Phương án nào sau đây là một trong những chức năng của giá cả thị trường?

- A. Góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung – cầu.
- B. Điều tiết số lượng hàng hóa đưa ra thị trường.
- C. Hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề.
- D. Củng cố niềm tin đối với người tiêu dùng.

Câu 13: Điều là chức năng của thị trường ?

A. Chức năng giao dịch.

B. Chức năng lao động.

C. Chức năng kích thích.

D. Chức năng thừa nhận.

Câu 14: Điều **không** phải là đặc điểm của tín dụng?

A. Tăng lượng vốn đầu tư.

B. Có tính tạm thời.

C. Dựa trên sự tin tưởng.

D. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

Câu 15: V học giỏi và rất khéo tay, làm được nhiều loại bánh ngon. Nhà V ở trung tâm chợ, nhận thấy khả năng có thể kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, V có ý định sau khi tốt nghiệp THPT sẽ học kỹ thuật làm bánh để mở cửa hàng kinh doanh tại nhà. Tuy nhiên, nhiều bạn trong lớp khuyên V nên học đại học để kiếm công việc tốt hơn.

Là bạn của V, em khuyên V như thế nào?

A. Khuyên V nên mở tiệm bánh vì điều kiện của bạn phù hợp cho việc mở tiệm.

B. Phân tích cho V hiểu nếu có đam mê thì sẽ có thành công.

C. Khuyên V vừa đi học đại học gần nhà vừa mở tiệm bánh.

D. Khuyên V nên học đại học để sau này sẽ có công việc ổn định và tốt hơn.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Tín dụng là gì ? Tín dụng có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

Câu 2: Em hãy xử lý tình huống sau:

Thấy giá cả các hàng hóa trên thị trường có xu hướng tăng, bà A quyết định giữ lại nhiều hàng hóa trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu em là người thân, em sẽ có lời khuyên gì dành cho bà A?

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5
C	B	C	D	B
6	7	8	9	10
C	A	C	A	D
11	12	13	14	15
A	A	D	A	B